

## CHƯƠNG 55.

*Paris.* Ngày xưa, một lần trên Dalat, dưới ánh sáng lung linh của những ngọn đèn cây, tôi đã thật bàng hoàng khi nghe một người bạn hát lên một bài ca tiếng Pháp của Georges Moustaki. Bài hát có một câu: "Je ne suis jamais seule avec ma solitude..." (Tôi không bao giờ cô đơn với nỗi cô đơn của tôi.)

Câu hát như tiếng sét làm bùng nhanh trong tôi một tình yêu bất chợt. Và cái tình ấy, tôi chỉ dành để tặng cho nỗi cô đơn của tôi. Tôi yêu nó như yêu một người bạn thiết. Người bạn không bằng xương bằng thịt để tôi cầm tay nói lên những điều nghĩ suy trong cuộc sống; cũng không có hình có dáng để chia sẻ với tôi tất cả mọi nỗi niềm. Tuy nhiên, sự hiện hữu của bạn tôi vẫn thường xuyên tồn tại, từ hơn mười năm qua, hay cũng là từ thuở nào xa lắc ngày xưa... Gần năm năm bỏ xứ ra đi, vai trò người bạn ngày càng nổi bật nhiều hơn nữa, trong giấc ngủ, trên âm nhạc, trong quán café làm việc và trên cái nhìn hằng ngày theo một xã hội đảo điên, cuồng loạn.

Không phải lúc nào con người tôi cũng có đủ nghị lực để lướt qua dễ dàng những thúc đẩy, đè nén của đời sống, công việc và cả những tâm tình u uẩn. Cũng có khi tôi ngã gục trong sự chông chói một mình. Đêm đêm trở về trên các con đường giá lạnh, tôi cúi đầu đi mãi miết như để tìm một cái gì đã mất, đồng thời cũng như chạy trốn một cái gì đó ẩn núp trong sâu kín nội tâm. Tiếng gót giày giữa khuya vang lên như một điệu nhạc chán chường buồn bã. Chiếc bóng đổ dài dưới làn ánh sáng những ngọn đèn đường hiu hắt lạnh tanh.

*"Je ne suis jamais seule avec ma solitude."*

Câu hát ngày nào trên Dalat trở về với thật nhiều vuốt ve êm ái. Nỗi cô đơn thân thiết tôi nhận ra như một hạnh phúc tìm thấy bất ngờ. Phố khuya đột nhiên âm lại khi tôi có cạnh bên mình một người bạn thiết. "Một người bạn chỉ biết cúi đầu lắng nghe những nỗi niềm của tôi mà không hề mang ý nghĩ bỏ tôi!"

□

### Sàigòn. Cuối tháng 5/1979. Trở về Sàigòn.

Tôi bắt đầu hợp tác với một nhà hàng ca nhạc thuộc Công Ty Du Lịch thành phố. Sàigòn đang giữa mùa mưa. Nơi tôi làm việc là một cái quán nằm trên đường Tự Do, trước 1975 có tên là La Pagode, nổi tiếng là nơi lui tới của nhiều nghệ sĩ văn nhân.

Những buổi chiều đứng đánh đàn trên bục trước một số đông thực khách, nhìn mưa rơi qua khung kính, tôi nghe nong nòn một thứ tình cảm chợt đến chợt đi dậy lên từng lúc giữa tâm hồn. Trong nỗi hân hoan có pha mùi tan vỡ. Trong niềm ngất ngây hạnh phúc có vương nỗi buồn của sự chia phôi. Tình cảm cho Sàigòn những ngày mưa hôm nay là như vậy:

tôi vừa nghe thương yêu tha thiết, lại cũng vừa không chối được cái linh cảm sẽ mất nó một ngày nào...

Thời gian này, bộ mặt của Sài Gòn có phần khác lạ. Những phòng trà ca nhạc sông dẫy. Không khí ăn chơi trở lại rộn ràng. Con đường Tự Do và Nguyễn Huệ ngược xuôi xe cộ; mỗi buổi chiều trai gái tụ tập dọc dài theo các rạp hát và quán *café*.

Dẫu vậy, sự nghèo đói vẫn còn hiện diện khắp nơi trong thành phố; trên các con đường dẫy dẫy các túp lều vải của những người dân trở về từ vùng kinh tế mới; nơi các góc phố có những người cùi lê lét sống từng đoàn; tại các khu chợ trời với kẻ bán người mua chụp giựt từng món hàng như một đám ruồi bu quanh giọt mật; và trong các khu xóm tối tăm lầy lội mà thoát bước vào, người ta đã nghe thấy tiếng la gào của đám trẻ con.

Sài Gòn có thay đổi, nhưng sự thay đổi chỉ gom tụ vào một khía cạnh xã hội nhỏ và được tiếp nhận bởi một thiểu số cán bộ hay dân chúng kiếm ra tiền dư dả. Gần nhất, giới nghệ sĩ sân khấu là những con người trực tiếp cuốn mình theo giòng đời mới ít ỏi kia. Nhà hàng ca nhạc nào cũng có riêng một ê-kíp trình diễn; tất cả đều trực thuộc Sở Văn Hóa Và Thông Tin thành phố. Những bài bản không chỉ giới hạn trên chiều hướng tuyên truyền cho chủ nghĩa như hồi đầu 75, mà còn lan rộng ra theo những bản tình ca Việt Nam đương thời hay một số ca khúc ngoại quốc thịnh hành trong thập niên 70 trở về trước.

Tháng Sáu, trời Sài Gòn hay có những cơn mưa làm ướt thành phố. Những vũng nước bắn ứ lại hai bên đường. Dưới các mái hiên dọc dài trên đại lộ, các người bán thuốc lá lẻ ngồi nhìn mưa rơi, nét mặt buồn thiu ủ dột. Bên ngoài nhà hàng –nơi tôi làm việc-, từng đám trẻ bụi đời tùm ba tùm bầy. Có đứa dán mắt lên cửa kính, đợi chờ các thực khách vừa đứng lên là chạy ủa vào vớt các thức ăn dư. Đám trẻ xanh xao thiếu máu vẫn nhe răng cười với tôi mỗi khi được tôi phân chia phần cháo dành riêng cho nhạc sĩ. Đám trẻ gầy còm khiến tôi liên tưởng đến một đám ruồi con!

Tôi nghĩ đến bài hát của một nhạc sĩ VN hiện đang sống trên đất Mỹ mà bạn bè vẫn chuyên tai nhau đôi lúc:

*“Gửi về cho anh dăm bao thuốc lá  
Anh đốt cuộc đời cháy mòn trên ngón tay  
Gửi về cho mẹ dăm chiếc kim may  
Mẹ may hộ con tìm gan quá đọa dày  
Gửi về cho chị dăm ba xấp vải  
Chị may áo cưới hay chị may áo tang  
Gửi về cho em kẹo bánh thên thang  
Em ăn cho ngọt vì đời nhiều cay đắng  
Gửi về cho cha một manh áo trắng  
Cha mặc một lần khi ra pháp trường phơi thây...”*

Có cái gì đắng cay tương phản giữa những lời ca trên và bộ mặt thật hiện tại của Sài Gòn? Hình ảnh những đứa trẻ bụi đời dán mắt lên cửa

kính các nhà hàng trong cái vè thềm thường cao độ có phải là một mĩa mai chua xót so với sự “*làm dáng trong tình cảm*” của người nhạc sĩ nơi phương trời xa khi nhớ về quê hương đau khổ? Đau khổ, tự nó có một giá trị riêng. Đau khổ cũng là điều không ai muốn nhìn tới. Tuy nhiên, trong nỗi đau khổ đã lên tới cao độ để biến thành cảm lãng thì bất cứ những chia xẻ nào cũng đều trở nên vô ích; lại càng vô ích hơn với những chia xẻ giả tạo.

Những buổi chiều tháng Sáu, đứng trên bục biểu diễn nhìn ra con đường Tự Do mưa rơi ướt át, tôi cũng hay nghĩ đến một bài hát vẫn tấu với nhau mỗi đêm trong phòng trà:

*Em còn nhớ hay em đã quên  
Quê nhà đó nơi em lớn lên  
Có bóng dừa, có câu hò,  
có con đò chờ mưa nắng đi  
Em ra đi nơi này vẫn thế  
Lá vẫn xanh trên con đường nhỏ  
Thành phố vẫn có những giấc mơ  
Vẫn sống thiết tha, vẫn lập lánh hoa  
trên đường đi...”*

Tâm sự của người nhạc sĩ miền quê hương dân gầy ấy cũng chính là tâm sự của lớp trẻ Việt Nam hôm nay, những con người sống trong một bối cảnh xã hội và lịch sử đảo điên nhưng niềm tin và nỗi tự hào dân tộc vẫn không mất trong tim óc họ.

Tất cả có thể bị chiếm hữu. Tất cả có thể bị bạo lực làm cho rơi ra khỏi tầm tay nắm. Nhưng còn ước mơ thì làm sao có ai tước đoạt được khỏi tâm hồn họ? Trời Sài Gòn vẫn xanh màu lá dưới ánh nắng chói chang gay gắt, và trong trái tim những người trẻ Việt Nam, những ước mơ vẫn được đốt lên như một thứ niềm tin.

□